TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 559/2021/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2021
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Ngọc

Bà Nguyễn Phước Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên toà.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1459/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 192/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Ngọc P, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 232/11, tổ 1, ấp L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 232/11, tổ 1, ấp L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn lập ngày 23/11/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày như sau:

Bà và ông Đặng Văn T tự nguyện sống chung năm 1987 và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 314 ngày 12/11/2008 do Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên tranh cãi, bất đồng ý kiến mọi việc trong đời sống vợ chồng làm cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Bà P nhận thấy không thể tiếp tục duy trì

hôn nhân được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nay giữ nguyên yêu cầu là được ly hôn với ông T.

Hai ông bà có 04 con chung tên Đặng Thị Ngọc M, sinh ngày 28/8/1988, Đặng Thị Ngọc C, sinh ngày 28/8/1993, Đặng Thanh P, sinh ngày 29/8/1995 đã thành niên và Đặng Văn L, sinh ngày 25/6/2005, hiện trẻ L đang sống với bà nên bà yêu cầu được nuôi trẻ L, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Bà P xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, không có nghĩa vụ dân sự chung.

Bị đơn: Ông T vắng mặt không rõ lý do, không gởi ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp Ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn hiện đang cư trú tại số 232/11, tổ 1, ấp L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng:

Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn ông T lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử nhưng bị đơn đều vắng mặt, không có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu phản tố, bị đơn không cung cấp cho Tòa án chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ án. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, đồng thời Hội đồng xét xử chỉ xem xét tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà P và ông T tự nguyện chung sống năm 1987 có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 314 ngày 12/11/2008 do Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà P và ông T, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về nội dung:

Xét yêu cầu về quan hệ hôn nhân: Bà P trình bày do không hợp nhau về quan điểm sống thường xuyên tranh cãi làm cuộc sống gia đình rơi vào nhiều bế tắc không hạnh phúc, bà P nhận thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân với ông T được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông T. Bà và ông T đã ly thân 06 năm. Ông T không đến Toà án theo giấy triệu tập thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng

hôn nhân giữa bà P và ông T có mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông T là có cơ sở.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung: Bà P và ông T có 04 con chung tên Đặng Thị Ngọc M, sinh ngày 28/8/1988, Đặng Thị Ngọc C, sinh ngày 28/8/1993, Đặng Thanh P, sinh ngày 29/8/1995 đã thành niên và Đặng Văn L, sinh ngày 25/6/2005, bà P trình bày trẻ L đang sống với bà nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Ông T không thể hiện ý kiến về việc nuôi con cũng không cung cấp chứng cứ liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy để ổn định tâm sinh lý cho trẻ và theo nguyện vọng của trẻ nên cần tiếp tục giao con chung tên Đặng Văn L cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà P xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét về nghĩa vụ dân sự chung: Bà P xác định không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử xét cần buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 58, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Ngọc P là được ly hôn với ông Đặng Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 314 ngày 12/11/2008 do Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà P và ông T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Đặng Văn L, sinh ngày 25/6/2005 cho bà Lê Thị Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con chung không cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Tòa án có thể quyết định

thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà P xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà P xác định không có.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0085324 ngày 15/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà P đã nộp đủ tiền án phí. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án này là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Châu Trinh